

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính với những nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Những năm qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng đến phát triển đô thị thông minh và cung cấp các dịch vụ tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp, mang lại những kết quả ban đầu rất tích cực. Tỉnh đã đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu tập trung; cơ sở hạ tầng thông tin bước đầu được đầu tư hiện đại; nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai; việc gửi, nhận văn bản điện tử được liên thông cả 4 cấp hành chính; trên 75% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4; hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai từ cấp tỉnh đến cấp xã đã phát huy hiệu quả thiết thực; hoạt động Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh đã khẳng định tính hiệu quả, công khai, minh bạch thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, giúp người dân và doanh nghiệp thuận tiện trong tương tác với chính quyền. Bà Rịa - Vũng Tàu luôn nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước về chỉ số cải cách hành chính và chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông.

Bên cạnh những kết quả đạt được về chính quyền điện tử thì phát triển đô thị thông minh, xu hướng chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh chỉ mới khởi đầu và còn nhiều khó khăn, thách thức. Nhận thức, trách nhiệm thực hiện về chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính chưa đồng đều giữa thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và trong từng cán bộ, công chức. Chưa có chính sách phát triển các nguồn lực thúc đẩy chuyển đổi số trên các trụ cột

chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Ứng dụng công nghệ thông tin chỉ mới dừng ở bước tin học hóa quy trình nghiệp vụ, chưa góp phần chuyển đổi quy trình, tạo ra giá trị mới, hiệu quả của việc triển khai chính quyền điện tử, chuyển đổi số chưa có sự tác động mang tính đột phá đến cải cách hành chính. Các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp đã được triển khai nhưng hiệu suất sử dụng còn thấp, chưa đáp ứng kỳ vọng. Doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp về công nghệ của tỉnh còn hạn chế.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính. Chuyển đổi số giúp định hình tổng thể và toàn diện về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số; là nhu cầu tất yếu trong lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Việc sớm xác định lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, nhất là trong một số ngành, lĩnh vực thế mạnh của tỉnh là cơ hội để phát triển và đi trước trong thu hút các nguồn lực. Cần có đổi mới tư duy về quản lý kinh tế, quản lý xã hội nhưng không chủ quan, nóng vội, duy ý chí.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, chú trọng kiện toàn bộ máy, phát huy nhân lực để thúc đẩy chuyển đổi số, đô thị thông minh, gắn với cải cách hành chính trên tinh thần kế thừa và phát huy thành quả của chính quyền điện tử, là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số tại địa phương.

- Chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính đặt người dân, doanh nghiệp vào vị trí trung tâm, hướng tới xây dựng chính quyền kiến tạo phục vụ, mang lại tiện ích, hiệu quả cao nhất cho người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp và chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh và công bằng xã hội. Ưu tiên chuyển đổi số và cải cách hành chính, nhất là cải cách hành chính hành trước ở các ngành, lĩnh vực có tác động, liên quan hàng ngày tới người dân, doanh nghiệp nhằm thay đổi nhận thức nhanh, sớm mang lại hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

- Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả. Dữ liệu số là tài sản quan trọng, cần được duy trì, phát triển liên tục và ngày càng hoàn thiện; bảo đảm được chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước, minh bạch thông tin, giảm đến mức tối thiểu

việc yêu cầu người dân và doanh nghiệp phải cung cấp thông tin. An toàn, an ninh mạng là thành phần xuyên suốt, không thể tách rời và bảo đảm để chuyển đổi số bền vững.

2. Mục tiêu đến năm 2025

- Bảo đảm thực hiện từ bằng đến cao hơn các chỉ tiêu chuyển đổi số đề ra trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, ra quyết định một cách nhanh chóng, chính xác, hiệu quả, kịp thời.

- Toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các thủ tục hành chính cho người dân và tổ chức. Từng bước đưa hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phát triển hạ tầng số thống nhất, đồng bộ, hiện đại và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số, đô thị thông minh và cải cách hành chính. Xây dựng và đưa vào vận hành, khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, Kho dữ liệu dùng chung và Hệ sinh thái dữ liệu mở của tỉnh, có kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Từng bước hoàn thành lộ trình số hóa hồ sơ, tài liệu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành, sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Phấn đấu nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu trong cả nước về mức độ chuyển đổi số theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông thông qua Bộ chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh.

- Từng bước triển khai và thúc đẩy kinh tế số, xã hội số trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh.

- Cơ bản hoàn thành một số nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng đô thị thông minh của tỉnh, thông minh hóa các ứng dụng trong quản lý, điều hành và các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và du khách. Gắn kết các dịch vụ đô thị thông minh với các dịch vụ chính quyền số. Từng bước chuyển quản lý đô thị từ truyền thống sang quản lý trên dữ liệu số.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

Đến năm 2030, Bà Rịa-Vũng Tàu cơ bản hoàn thiện chuyển đổi số và hình thành mô hình đô thị thông minh; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân; kinh tế số trở thành nền tảng cốt lõi thúc đẩy kinh tế phát triển mạnh mẽ và xây dựng xã hội an toàn, nhân văn, thịnh vượng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính

- Các cấp ủy đảng, đoàn thể, chính quyền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu, chủ động trong đề xuất các cơ chế thúc đẩy việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trên cơ sở phân cấp, phân quyền theo chức năng, quyền hạn gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao. Lấy kết quả thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, cơ hội và thách thức trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 950/QĐ-TTg, ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất,

quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp tích cực hưởng ứng, thúc đẩy chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả của việc chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức sử dụng các hình thức thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu của khoa học công nghệ trong phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng.

2. Thực hiện chuyển đổi số

Nhiệm vụ chuyển đổi số phải bảo đảm các chỉ tiêu, nội dung của Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh, cải cách hành chính, trong đó tập trung vào phát triển ba trụ cột sau đây:

2.1. Phát triển chính quyền số

- Đẩy nhanh việc phát triển hạ tầng số, kết nối Internet tốc độ cao và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, nhằm tạo nền tảng kỹ thuật cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin mạnh mẽ, toàn diện trong mọi lĩnh vực và trong toàn xã hội.

- Đẩy mạnh việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, phát triển phần mềm dùng chung, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh, từng bước hình thành Kho dữ liệu số sẵn sàng kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin, dữ liệu trên phạm vi toàn tỉnh, tham gia phát triển Cổng dữ liệu quốc gia; xây dựng lộ trình thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của chương trình cải cách hành chính, nhằm công khai, minh bạch thông tin, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tích hợp các dịch vụ theo hướng tập trung phục vụ người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực và trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau. Người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần để giải quyết thủ tục hành chính. Khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến. Triển khai các ứng dụng, nâng cao sự tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền.

- Ban hành mới hoặc áp dụng các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất, hỗ trợ đổi mới sáng tạo công nghệ.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự cơ quan chuyên trách, đầu mối về chuyển đổi số của tỉnh bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao; phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin bảo đảm công tác triển khai chuyển đổi số ở các ngành, các cấp.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, trong đó chú trọng phát triển lực lượng chuyên sâu, nòng cốt để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai chuyển đổi số; xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử; phát triển ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động và phát triển nội dung số cho thương mại điện tử; phát triển các dịch vụ tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến; khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp bằng các mô hình kinh doanh thương mại điện tử mới; đưa thương mại điện tử trở thành một trong những lĩnh vực tiên phong của nền kinh tế số nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, phát triển mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đổi mới, nâng cao nhận thức, tầm nhìn và chiến lược của doanh nghiệp về chuyển đổi số; hỗ trợ phát triển các nền tảng số, áp dụng công nghệ số để nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh, hoạt động quản lý, điều hành của doanh nghiệp. Khuyến khích người đứng đầu doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, đầu tư cho chuyển đổi số vì mục tiêu phát triển bền vững, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới, chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số, nhất là các sản phẩm công nghệ số, nội dung số, quảng cáo số; hướng đến xây dựng nhóm doanh nghiệp chủ lực về chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh kết nối với mạng lưới khởi nghiệp vùng, tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, tập trung vào các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh; duy trì và phát triển việc kết nối các sản phẩm đặc trưng của tỉnh với các sàn thương mại điện tử có uy tín trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kỹ năng quản lý, điều hành của tổ chức, doanh nghiệp, kỹ năng xử lý tình

huống của lực lượng lao động trong các ngành kinh tế, chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng nhằm tăng năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tổ chức đào tạo ngoại ngữ, kiến thức và kỹ năng số cần thiết cho đông đảo người lao động sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi của quá trình chuyển đổi số, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm.

- Phát triển và áp dụng các mô hình giáo dục mới đối với học sinh các cấp học và người dân. Mở rộng quy mô và ngành nghề đào tạo gắn liền với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu xã hội; khuyến khích liên kết đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế; triển khai hệ thống bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe cá nhân; sử dụng rộng rãi các hệ thống hỗ trợ khám, chữa bệnh thông minh với bệnh án điện tử tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

- Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, hiện đại, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội, góp phần nâng cao năng lực quản lý của các cấp chính quyền; khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển tại các lĩnh vực ưu tiên như: Y tế, giáo dục, du lịch, giao thông...

- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

- Đánh giá tác động công nghệ số đến xã hội để có giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số.

3. Phát triển đô thị thông minh

Xây dựng Kế hoạch, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các cơ chế, chính sách để đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả trong việc triển khai Quyết định số 950/QĐ-TTg, ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ; lồng ghép với các nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Xây dựng Kiến trúc công nghệ thông tin - truyền thông phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền điện tử theo Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019 của Chính phủ

về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu trên nền tảng công nghệ thông tin - truyền thông, số hóa dữ liệu, tiến tới hình thành Kho dữ liệu số của tỉnh.

- Xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin - truyền thông sẵn sàng, đủ điều kiện tối thiểu cho phát triển các dịch vụ đô thị thông minh.

- Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý thông minh đối với các ngành, lĩnh vực: Giáo dục, y tế, tài nguyên, môi trường, xây dựng, du lịch, giao thông và bảo đảm an ninh trật tự.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương; gắn kết chặt chẽ các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị, địa phương với chương trình chuyển đổi số, đề án phát triển đô thị thông minh và chương trình, mục tiêu cải cách thủ tục hành chính 06 tháng cuối năm 2021 và của từng năm tiếp theo; định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

- **Chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết**, cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết vào Chương trình hành động và kế hoạch hàng năm để thực hiện; trong đó, mỗi nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết phải phân công cụ thể cá nhân lãnh đạo UBND tỉnh chịu trách nhiệm, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện và có dự kiến thời gian hoàn thành; ưu tiên bố trí nguồn lực bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết theo đúng lộ trình; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết; chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

- **Chỉ đạo UBND tỉnh trong tháng 6/2021** tổ chức tổng kết, đánh giá thực trạng công tác thủ tục cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh và đề ra chỉ tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành

chính trong thời gian tới. Trong đó, cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng cụ thể, rõ ràng hơn nữa; thay đổi cơ chế và cụ thể hóa từng nội dung, công việc thực hiện theo từng quý; lấy cải cách thủ tục hành chính là công việc cần làm ngay và thường xuyên với các chỉ tiêu cải cách cụ thể và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

- Xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách cho các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện chuyển đổi số theo đúng quy định pháp luật.

3. Giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách... để tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số, triển khai đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; đưa nội dung Nghị quyết vào Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh để giám sát việc triển khai thực hiện.

4. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh thực hiện tốt công tác vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên là lực lượng xung kích, đi đầu trong khoa học công nghệ, trong đổi mới sáng tạo và thực hiện chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, gắn với cải cách hành chính.

5. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức và hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết và kết quả thực hiện đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

6. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết trong Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (b/c),
- Văn phòng TW Đảng (HN+pN) (b/c),
- Ban Kinh tế TW (HN+pN) (b/c)
- BCS đảng Bộ TT&TT (để b/c),
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBKT và các ban của Tỉnh ủy,
- BTV Đoàn TNCS HCM tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Phạm Viết Thanh

- UBND các huyện, thị, thành phố,
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh (Công TTĐT tỉnh);
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.